

Số: 21/2019/QĐST-DS

Lạng Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Anh Bùi Thế T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn A, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Bùi Thế T có nghĩa vụ thanh toán trả cho chị Trần Thị Q số tiền gốc còn nợ là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Phương thức thanh toán cụ thể là:

1. Ngày 25/6/2019 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
2. Ngày 25/7/2019 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
3. Ngày 25/8/2019 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
4. Ngày 25/9/2019 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
5. Ngày 25/10/2019 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
6. Ngày 25/11/2019 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
7. Ngày 25/12/2019 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
8. Ngày 25/01/2020 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
9. Ngày 25/02/2020 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
10. Ngày 25/3/2020 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
11. Ngày 25/4/2020 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;

12. Ngày 25/5/2020 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
13. Ngày 25/6/2020 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
14. Ngày 25/7/2020 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
15. Ngày 25/8/2020 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ;
16. Ngày 25/9/2020 anh T thanh toán trả số tiền gốc là 10.000.000đ.

Trường hợp anh Bùi Thế T không thanh toán được như thỏa thuận thì chị Trần Thị Q có quyền làm đơn đề nghị thi hành án.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

Về án phí:

- Chị Trần Thị Q phải chịu số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 4.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0007051 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Trần Thị Q được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 2.000.000 đồng.

- Anh Bùi Thế T phải chịu số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hà